

Số: 50 /KH-ND

Thuận Hạnh, ngày 15 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **Giáo dục năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số: 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số: 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo, v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số: 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 20/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Công văn số: 944/UBND-GD ngày 8/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Công văn số 525/PGD&ĐT ngày 9/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 – 2025;

Năm học 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du tiếp tục thực hiện chủ đề: **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục”**.

Trường THCS Nguyễn Du xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc

gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Thách thức

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, trên 15% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà. Công tác phối hợp GD giữa gia đình và nhà trường và xã hội gặp khó khăn;

- Có đến 50% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học, phòng học, phòng bộ môn của nhà trường chưa đầy đủ để đảm bảo phục vụ cho dạy học.

- Ngân sách địa phương dành cho giáo dục còn ít nên đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế trong công tác mua sắm trang thiết bị dạy học chưa đạt mức tối thiểu.

Phụ huynh chủ yếu lo làm nương rẫy, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Học sinh còn thụ động trong học tập, việc phát huy năng lực tự học của học sinh còn gặp rất nhiều khó trong khi thực hiện nhiệm vụ giao bài tập về nhà.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Về đội ngũ

- Về cán bộ quản lý: Đủ về số lượng theo quy định; trình độ 03 Đại học; Trung cấp lý luận: 03. Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Độ tuổi từ 40 đến 50: 3/3

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100% (trình độ đại học) đảm bảo tiếp cận tốt chương trình phổ thông mới năm 2018. Nhà trường có đủ giáo viên giảng dạy

các môn học theo quy định, đa số giáo viên tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực trong tổ chức hoạt động dạy học.

Giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh 14 đồng chí (36,5%). Giáo viên giỏi huyện 31 đồng chí (75 %). Giáo viên giỏi trường 37/37 đồng chí (100%). Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 7/37 lớp (20 %), giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 14/21 lớp (75 %).

+ Nhân viên: 1/4 trình độ đại học; 3/4 trình độ trung cấp. Độ tuổi từ 40 đến 50: 3/4; Từ 30 tuổi đến 39 tuổi: 1/4

2.1.2. Học sinh

Kết quả trong năm học 2023 – 2024 tỉ lệ lên thẳng đạt 877/913 chiếm 96,05%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi: Xếp loại xuất sắc: 11 em, Xếp loại Giỏi: 110 em chiếm 12.04%. Xếp loại Khá: 79 em chiếm 8.65%. Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt 37 em chiếm 4.0%. Không có học sinh xếp loại kém. Có 40 em đạt giải trong kì thi các môn văn hóa cấp huyện, 12 em đạt giải trong kì thi các môn văn hóa cấp tỉnh; 04 HS đạt giải trong kì thi KHTN cấp tỉnh; 16 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng việt cấp huyện; 08 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng việt cấp tỉnh; 2 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng Anh cấp huyện; 01 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán Tiếng Anh cấp tỉnh; 03 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán cấp quốc gia; 17 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp Huyện, 13 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp tỉnh; 01 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp Quốc gia, 12 HS đạt giải trong kì thi hùng biện tiếng anh cấp huyện, 12 HS đạt giải trong kì thi hùng biện tiếng anh cấp tỉnh; 04 HS đạt giải trong cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất tỉnh Đắk Nông. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt: 835 em – Tỷ lệ 91.5%. Xếp loại Khá: 78 em tỷ lệ 8.5%. Không có HS xếp loại hạnh kiểm Trung bình, Yếu, Chưa đạt

- Các hoạt động phong trào, giáo dục kỹ năng sống được các em tham gia sôi nổi nhiệt tình.

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Tổng số có 13 phòng học/21 lớp đủ điều kiện cho học 2 ca, ca sáng có 5 lớp 8 và 5 lớp 9, ca chiều có 5 lớp 6 và 6 lớp 7, các phòng được trang bị bàn ghế, điện chiếu sáng, quạt và rèm cửa. Các phòng học thoáng mát, được vệ sinh sạch sẽ, có trang trí cây xanh ngoài hành lang và trong lớp học. Các dãy phòng được trang bị internet đáp ứng cho công tác ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Phòng học bộ môn: 01 phòng tin học được trang bị 40 máy, các máy được kết nối mạng internet; 01 phòng thực hành chung cho các bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ; 01 Phòng anh văn; 01 phòng Mỹ thuật- Âm nhạc

2.1.4. Truyền thống nhà trường

- Được công nhận trường chuẩn Quốc gia Cấp độ1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. Năm năm liền nhà trường được công nhận Tập thể lao động tiên tiến.

- Chi bộ nhà trường nhiều năm liền Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn vững vững mạnh; chi đoàn thanh niên xuất sắc, đội thiếu niên được xếp loại xuất sắc.

2.2 Điểm yếu

2.2.1. Về độ ngũ

- Còn có khoảng 6% giáo viên ngại đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Năng lực dạy học liên môn còn hạn chế đã ảnh hưởng đến kế hoạch đổi mới dạy học trong nhà trường kết quả chưa được như mong muốn (đội tuyển mũi nhọn học sinh giỏi các cấp chưa cao).

- Tổ chuyên môn phải ghép các bộ môn nên ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt. Cơ cấu bộ môn không đồng đều, tỷ lệ giáo viên đạt 1,8 gv/lớp chưa đảm bảo theo quy định. Còn thiếu 02 vị trí nhân viên Thí nghiệm và CNTT.

- Địa bàn dân cư rộng, đường xã đi lại khó khăn, đại đa số học sinh đi học bằng xe buýt. Một số phụ huynh còn phó mặc giáo dục con em cho nhà trường trong lúc đó độ tuổi học sinh đang trong giai đoạn dậy thì nên tính tình không ổn định nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thiết bị đồ dung còn thiếu, chưa đồng bộ nên ảnh hưởng khi tổ chức dạy học và tổ chức các phong trào. Phòng học, phòng bộ môn chưa đảm bảo theo quy định. Bờ rào còn tạm bợ...

2.2.2. Học sinh

- Có khoảng 15% học sinh ý thức học tập chưa tốt; kỹ năng tự học, hoạt động nhóm cũng như kỹ năng sống của học sinh còn hạn chế mất nhiều thời gian để hình thành năng lực cho học sinh, nhất là học sinh lớp 6 ở đầu cấp học.

- Khoảng 30 % học sinh có nơi ở cách trường từ 6 km trở lên nên việc đi lại của các em gặp rất nhiều khó khăn nhất là trong mùa mưa lũ cũng đã ảnh hưởng đến việc học tập và rèn luyện của các em tại trường.

2.2.3. Cơ sở vật chất

- Các phòng học còn thiếu, phòng bộ môn còn thiếu chưa đạt chuẩn, hàng rào cổng trường chưa có, khu giáo dục thể chất chưa có mái che nên rất khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Các trang thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu nhiều, thiếu độ chính xác nên ảnh hưởng đến việc giảng dạy và thực hành của học sinh và giáo viên.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

-Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; áp dụng thực hiện công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 258/PGD&ĐT ngày 11/5/2022.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà và công tác giáo dục toàn diện học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*dạy tốt, học tốt*”.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp lớp 9 đi học nghề; học văn hoá;

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

Khối lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Dân tộc		Dân tộc tại chỗ		Hộ nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ			
6	223	98	10	5	0	0			
7	270	128	10	4	0	0			
8	235	109	5	3	0	0			
9	189	105	9	4	0	0			
Cộng	919	440	34	16	0	0			

3.2. Tình hình đội ngũ

STT	Môn	Tổng số	Trình độ		Độ tuổi			Thừa	Thiếu	Ghi chú (Đang học ĐH – X)
			Chuẩn, trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Dưới 30	30 đến 40	40 đến 50			
Quản lý		3	3				3			
Nhân viên		4	4			2	1	1		
Giáo viên		39	39	0		26	13			
1	Toán	6	6			5	1			
2	Lý	3	3			3				
3	Hóa	2	2			1	1			

4	Sinh	3	3			3				
5	Văn	4	4			3	1			
6	Sử	4	4			2	2			
7	Địa	3	3			1	2			
8	CN	1	1			1				
8	GDC D	1	1				1			
10	Anh	4	4			2	2			
11	TD	3	3			2	1			
12	Nhạc	1	1			1				
13	MT	1	1			1				
14	Tin	2	2			1	1			
15	Đội	1	1				1			
Cộng		46	46	0		28	17	1		

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1 Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe học đường cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7, 8,9 năm học 2024-2025; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

1.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

1.4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

1.5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

1.6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện Kế hoạch năm học, chủ động phòng,

chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn hành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

- Tiếp tục thực hiện Công văn số: 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Chủ động thực hiện các phương án dạy học linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra bất thường tại địa phương (nếu có). Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số: 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 258/PGDĐT ngày 11/5/2022; xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình GDPT 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (*không trùng với giáo viên làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành*). Xây dựng kế giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho các hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Tiếp tục thực hiện công văn số: 438/PGDĐT ngày 25/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong công tác dạy học. thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc

năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, ngày hội STEM và kiểm tra định kỳ.

- Lên kế hoạch hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ theo Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ GDĐT Ban hành quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Lên kế hoạch tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT.

- Hoạt động hướng nghiệp

Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 9 tiết/năm học đối với lớp 9. Lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề và có chất lượng tốt, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm. Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy và phòng chống tham nhũng; Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo Quyết định số: 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013, về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn giáo dục công dân trong nhà trường và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT. Tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục công dân. Đưa nội dung giáo dục Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông vào chương trình Tài liệu giáo dục địa phương CT GDPT mới từ lớp 6 đến lớp 9.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử trong trường học phổ thông theo Thông tư số: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT, triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số: 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- Chú trọng tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ thường xuyên trong suốt năm học để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh trong suốt năm học. Tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức kỹ

năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ

+ Nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025; Tích cực triển khai các giải pháp, hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực giáo viên về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm; tăng cường điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện chương trình mới môn tiếng Anh hệ 10 năm. Đảm bảo việc duy trì nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học, cấp học kế tiếp; học sinh đã hoàn thành chương trình tiếng Anh 10 năm ở lớp 5 tiếp tục học chương trình tiếng Anh 10 năm ở cấp THCS.

+ Phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh ở cấp trường và lựa chọn sản phẩm có chất lượng tham gia cuộc thi cấp tỉnh. Tiếp tục tổ chức các hoạt động sinh hoạt hội thảo, ngoại khóa tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

+ Bổ sung, khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả phòng học ngoại ngữ đã được trang bị.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

c. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục¹.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, cấp tỉnh dành; Tổ chức tốt việc bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh và tham gia kỳ thi đạt kết quả cao; Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng đại trà tại đơn vị.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện đạt hiệu quả cao nhằm khơi dậy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong công tác dạy học. Khuyến khích, động viên và hỗ trợ giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Vào các ngày lễ lớn trong năm, nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đội TNTP Hồ Chí Minh, phụ huynh tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

e. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp của học sinh trung học.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

a. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20/5/2020 ban hành qui định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học; Từng bước xây dựng phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học theo thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành qui định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường...

- Tổ chức kiểm tra sử dụng sơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung thiết bị theo Quyết định 416/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học Chương trình giáo dục STEM trang bị cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tham mưu UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm duy trì và phát triển trường chuẩn quốc gia tháng 5 năm 2025.

b. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục kiện toàn cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi phổ cập giáo dục; đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng tốt Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tăng cường chỉ đạo công tác huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định.

2.3. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Tiếp tục thực hiện Công văn số: 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018 cụ thể:

-. Thực hiện Kế hoạch số: 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình qui định tại Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT; Nhà- trường rà soát và đề xuất giáo viên tham gia đào tạo bồi dưỡng đại trà theo lộ trình đảm bảo chất lượng để thực hiện CT GDPT mới. Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn để chuẩn bị tốt nhất cho việc dạy và học năm học 2023-2024.

-. Tiếp tục thực hiện Công văn số 1079/SGDĐT- GDTrH ngày 22/5/2019 về việc tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học tập, hội thảo để quán triệt các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

-. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa: Phối hợp tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày

26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (khi có yêu cầu của Sở GDĐT).

- Tăng cường sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT, bảo đảm hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện Công văn số: 112/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/01/2016 của sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

2.4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã Thuận Hạnh để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2.5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ của các cơ sở giáo dục; Củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, thi bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng; Thực hiện tốt quy định dạy thêm học thêm theo Quyết định số: 07/2020/QĐ-UBND ngày 4/5/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông. Các nhà trường nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

- Coi trọng công tác phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số: 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà trường, công tác dạy và học. Tích cực áp dụng hội thảo, tập huấn, họp trao đổi công tác qua internet và hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua hệ thống LMS do Viettel cung cấp. Khai thác sử dụng hệ thống phần mềm dạy và học hiệu quả như phần

mềm quản lý điểm Vn-Edu, phần mềm quản lý xét tốt nghiệp... Tiếp tục chấn chỉnh việc làm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và đôn đốc các các bộ phận nhập số liệu vào hệ thống hệ thống CSDL ngành tại <http://csdl.moet.gov.vn/> đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên..... toàn ngành.

2.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; truyền thông những kết quả đạt được của đơn vị để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới của nhà trường.

Động viên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình các cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.7. Công tác thi đua

- Căn cứ Nghị định số: 91/2017/NĐ - CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng nhằm khích lệ động viên kịp thời người tốt việc tốt trong năm học.

- Lên quy chế rõ ràng chi tiết để khen thưởng đúng người, đúng nội dung.

3. Một số chỉ tiêu

3.1 Chỉ tiêu đối với học sinh lớp 6; 7, 8,9 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả đạt được:

+ Về năng lực

Năng lực	TS học sinh	Tốt		Đạt	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
-Tự chủ và tự học	919	800	87.5	119	12.5
-Giáo tiếp và hợp tác	919	587	63.8	332	36.2
-Giải quyết vấn đề và sáng tạo	919	530	57.6	389	42.4
-Năng lực đặc thù					
+Ngôn ngữ	919	636	69.2	283	30.8
+Toán học	919	566	61.5	353	38.5
+Khoa học	919	530	57.6	389	42.4
+Công nghệ	919	530	57.6	389	42.4
+Tin học	919	566	61.5	353	38.5
+Thẩm mỹ	919	601	65.4	318	34.6

+Thế chất	919	636	69.2	283	30.8
-----------	------------	-----	-------------	-----	-------------

+ Về phẩm chất

<i>Phẩm chất</i>	<i>TS học sinh</i>	<i>Tốt</i>		<i>Đạt</i>	
		<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
-Yêu nước	919	707	76.9	212	23.1
-Nhân ái	919	658	71.5	261	28.5
-Chăm chỉ	919	601	65.3	261	34.7
-Trung thực	919	707	76.9	212	23.1
-Trách nhiệm	919	672	73.2	247	26.8

3.2 Một số chỉ tiêu các phong trào; CBCNV; Học sinh và tập thể

3.2.1 Tư tưởng – chính trị - Đạo đức tác phong lối sống.

- 100% CBGV là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, không có CBGV vi phạm kỷ luật lao động; không vi phạm đạo đức nhà giáo; không vi phạm Luật ATGT.

- Học sinh: Hạnh kiểm tốt trên 96%, Hạnh kiểm khá dưới 4% , Không có HS xếp loại TB; Yêu: 0. không có học sinh mắc tệ nạn xã hội, bị đuổi học.

- 100% CBGV – HS sinh hoạt dưới cờ hàng tuần và phải hát quốc ca có nền nhạc. GV Nam áo trắng– Nữ áo dài truyền thống.

- 100% các buổi sinh hoạt dưới cờ đều có bài tuyên truyền như: học tập làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền pháp luật; kỹ năng sống.

3.2.2 Đổi mới hình thức tổ chức dạy học – kiểm tra đánh giá

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phân hóa năng lực dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành đề ra.

- Thực hiện 100% các cuộc thi do ngành và các tổ chức phát động như: Cuộc thi ATGT; hùng biện tiếng anh ...

- 100% CBGV thực hiện tốt Thông tư số: 58/2011/TT- BGD&ĐT, ngày 12/12/2011 và Thông tư số 22/2021/TT- BGD&ĐT, ngày 20/7/2021 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT .

- 100% CBVG đổi mới kiểm tra đánh giá HS nhằm động viên khích lệ các em cố gắng học tập.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử, dạy sử dụng tivi (Trừ môn thể dục).

*** Về CBGVNV**

- GV giỏi bộ môn cấp trường 60% (căn cứ các đợt thi tay nghề của cm).

- GVCNG cấp huyện 6 đ/c trở lên (Mỗi tổ cử ít nhất 1 GV đi dự thi).

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 4 đ/c trở lên

- Chiến sĩ thi đua cơ sở 10 đ/c trở lên. Có 10 SKKN trở lên được công nhận cấp cơ sở.

- Lao động tiên tiến, cấp huyện 70% trở lên; 12 cá nhân đề nghị chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen, Đề nghị 3 cá nhân CT UBND tỉnh tặng bằng khen.

- 100% CBGV sử dụng thành thạo phần mềm vn.edu.

- 10% CBGVNV nâng lương trước thời hạn (5 đ/c).

- Phần đầu 100% CBGVNV kg hút thuốc lá nơi công sở.

* Học sinh

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%

- 100% học sinh lớp 9 TN THCS.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 80% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 80 em, cấp huyện 35 em, cấp tỉnh 07 em.

- Tham gia cuộc thi Công viên địa chất Đắk Nông: 2-3 giải cấp tỉnh.

- Tham gia các cuộc thi khác: IOE, Violympic Toán, Vật Lý trên mạng, Hội khoẻ phù Đổng... đạt 40 giải trở lên.

- Tham gia cuộc thi KH-KT: 01 sản phẩm, cuộc thi sáng tạo danh cho thanh thiếu niên nhi đồng tham gia: 02 sản phẩm.

- Dự xét vào lớp 10 đạt 80% trở lên. Phân luồng học sinh được 20% tham gia học nghề.

3.2.3 Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- 100% các tổ thực hiện đúng theo hướng dẫn của điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và hướng dẫn của cấp trên.

- 100% các tổ tham gia các phong trào, cuộc thi do cấp trên và nhà trường đề ra, phát động.

3.2.4 Phát triển đội ngũ

- 100% truy cập và gửi hồ sơ, giáo án lên trang web nhà trường. 100% dạy học sử dụng ti vi.

- Kết nạp Đảng ít nhất một quần chúng trong năm học, cử đi học 1 GVNV trở lên.

3.2.5 Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Đảm bảo CSVC tối thiểu để dạy học 2 ca/ngày, Đảm bảo máy vi tính để bàn có kết nối internet để giảng dạy, có phòng để phụ đạo, bồi dưỡng. Trang trí các khẩu hiệu đầy đủ, đảm bảo nguồn nước sạch và nhà vệ sinh, lớp học sạch sẽ.

- Phần đầu đáp ứng một số đồ dùng cơ bản, tối thiểu. 5 tổ có đồ dùng đủ tiêu chuẩn để bổ sung vào phòng đồ dùng dạy học của trường.

- Đảm bảo hệ thống Internet có dây và không dây. Thường xuyên liên lạc qua mail và điện thoại. Quản lý tốt phần mềm vn.edu để đảm bảo tính liên tục xuyên suốt tối thiểu ngày 28 hàng tháng phải vào điểm đầy đủ.

- Tham gia có hiệu quả phong trào xây dựng trường học Xanh- Sạch- đẹp – An toàn

3.2.6 Nguồn lực tài chính

- Đảm bảo chế độ 100% cho CNVC về lương, các khoản theo lương và các nội dung chi theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Phối hợp với phụ huynh xã hội hóa để trả tiền mua sắm, sửa chữa cơ bản. Phối hợp BĐDPH chi tiêu hợp lý các khoản của quỹ hội và các khoản đóng góp khác.

- Đảm bảo đầy đủ, phát kịp thời đối với chế độ học sinh.

- 100% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế; đóng học phí; quỹ đội.

3.2.7 Kết quả các tổ chức

- Nhà trường: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công nhận đơn vị văn hóa, đề nghị công đoàn huyện khen 02 CDV, tỉnh 01 CDV

- Chi đoàn: Chi đoàn vững mạnh- 01 Đ/c được đoàn xã khen.

- Liên đội: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp huyện khen. 02 chi đội xuất sắc.

3 chi đội vững mạnh.

3.2.8 Công tác phổ cập

- Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương về biện pháp kiện toàn, củng cố ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện mục tiêu giáo dục THCS phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6- phần đầu trên 95% trẻ em trong độ tuổi từ 11- 14 được học THCS.

Tăng cường nâng cao chất lượng nhằm duy trì kết quả hoàn thành chương trình THCS đạt từ 95% trở lên, giảm tỷ lệ lưu ban.

- Có kế hoạch chủ động cụ thể - Giảm tỷ lệ mù chữ, tái mù chữ.

- Điều tra cụ thể đến từng nhà dân ở thôn, xóm.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi để trình phương án xóa MC.

- Tiếp tục duy trì kết quả PCGD THCS theo sự chỉ đạo chung của ngành.

- Nhập phần mềm và báo cáo kịp thời theo kế hoạch.

3.2.9 Lãnh đạo và quản lý

- Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; điều lệ nhà trường và các quy định của ngành cũng như cấp trên.

- Thực hiện 3 công khai minh bạch, dân chủ.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

- Ngày tựu trường: 29/8/2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2024.

- Học kỳ 1: Từ 05/9/2024 đến 18/01/2025.

Kiểm tra giữa kỳ 1: Thực hiện vào tuần 9,10

Kiểm tra cuối kỳ 1: Thực hiện vào tuần 17;18.

- Học kỳ 2: Từ 18/01/2024 đến 25/5/2025.

8	Tin học – 35 tiết	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
9	Giáo dục thể chất – 70 tiết	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	70	
10	Âm nhạc – 35 tiết	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
11	Mĩ Thuật – 35 tiết	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
12	Hoạt động GD bắt buộc	<i>Hoạt động trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp – 105 tiết</i>											
	Sinh hoạt dưới cờ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
	Hoạt động TN&GDHN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	
13	Chương trình địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	35	

- Số tiết trên bộ môn

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK 2	CN	HK 1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK 1	HK 2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử	27	26	53	27	26	53	27	26	53	18	34	52
3	Địa lý	27	25	52	27	25	52	27	25	52	35	17	52
4	KHXH (LS&DL)	54	51	105	54	51	105	54	51	105			
5	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
6	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
7	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
8	Vật lý	26	24	50	18	29	47	20	21	41	18	27	45
9	Hóa học	18	17	35	17	17	34	27	23	50	36	17	53
10	Sinh học	27	28	55	36	23	59	25	24	49	18	24	42
11	KHTN	71	69	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
12	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	17	35
13	Giáo dục TC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
15	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
16	Hát nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
17	GDHN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	4	9
18	HĐTN&HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
19	CT GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

Tổng số tiết	522	493	1015	522	493	1032	522	510	1015	480	1015	480
Số tiết/tuần (cả năm học)	1015/ 35 tuần = 29 tiết/tuần			1015/ 35 tuần = 29 tiết/tuần			1032/ 35 tuần = 29.5 tiết/tuần			1015/ 35 tuần = 29.5 tiết/tuần		

1.2 Phân công dạy học.

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	9	Trần Thị Thảo, Phạm Việt Hùng
2	KHTN(Lý)	9	Phạm Văn Hoan
3	KHTN (Hóa)	9	Trần Thị Thúy Liễu
4	KHTN (Sinh)	9	Hoàng Thị Hà
5	Văn	9	Nguyễn Thị Mơ, Trần Xuân Hạnh
6	Lịch sử & địa lý(Sử)	9	Đặng Thị Hà
7	Lịch sử & địa lý (Địa)	9	Nguyễn Thị Nhàn
8	Ngoại ngữ	9	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa
9	Tin học	6,7,8,9	Phan Định, Vũ Văn Thiêm
10	Toán	6	Hoàng Bảo, Nguyễn Thị Hải
11	Toán	7	Nguyễn Thị Hải, Hoàng Bảo
12	Toán	8	Trương Anh Túc, Hoàng Bảo
13	Ngữ Văn	6	Nguyễn Thị Mơ, Thái Thị Hằng
14	Ngữ Văn	7	Thái Thị Hằng, Trần Thị Tú,
15	Ngữ Văn	8	Hoàng Thị Thanh
16	KHTN	6	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phượng, Phạm Thị Bích Quyên
17	KHTN	7	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phượng, Phạm Thị Bích Quyên
18	KHTN	8	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Hữu Hưởng
19	Anh văn	6	Nguyễn Thị Kim Cúc
20	Anh văn	7	Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết
21	Anh văn	8	Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết
22	IOE	6; 7; 8; 9	Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết, Nguyễn Thị Hồng Nghĩa

23	Violimpic Toán	6; 7; 8; 9	Trần Thị Thảo, Phạm Việt Hùng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Hải, Trương Anh Túc, Hoàng Bảo
24	KHTN	9	Nguyễn Hữu Hưởng, Hoàng Thị Hà, Trần Thị Thúy Liễu, Phạm Văn Hoan Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phụng, Phạm Thị Bích Quyên
25	Công nghệ	6,7,8,9	Võ Thị Trang, Vũ Thị Yến
26	GDTC	6,7,8,9	Nguyễn Văn Tân, Trần Thị Dung, Vũ Thị Yến
27	GD Địa Phương	6,7,8,9	GV bộ môn Ngữ Văn, Lịch sử&Địa lý, CN, GDCD, Âm nhạc, Mĩ Thuật,
28	Lịch sử & địa lý(Sử)	8	Đặng Thị Hà
29	Lịch sử & địa lý(Địa)	8	Phạm Văn Mậu
30	Lịch sử & địa lý(Sử)	7	Nguyễn Bá Quát
31	Lịch sử & địa lý(Địa)	7	Phạm Văn Mậu
32	Lịch sử & địa lý(Sử)	6	Nguyễn Quang Tuấn
33	Lịch sử & địa lý(Địa)	6	Nguyễn Thị Như Hoa

2. Hoạt động trải nghiệm

2.1. Đối với lớp 6; 7; 8;9

Thời gian (tháng)	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện (ngày)	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
9	ATGT và phòng chống ma túy học	Tuyên truyền việc chấp hành đúng	Sân khấu hóa: Hoạt cảnh, kịch	Tuần 2 tháng 9	BGH, TPT	GVCN lớp 6, GV GDCD	6

	đường	Luật GTĐB, cảnh giác đề phòng ma túy					
11	Trường em sạch đẹp, an toàn	Vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc bồn hoa cây cảnh	Thu gom rác thải nhựa và tận dụng thành vật dụng; trồng hoa và chăm sóc	Tuần 3 tháng 11	BGH, TPT, GVCN	GV Sinh học, GV Hóa học	6
12	Uống nước nhớ nguồn	Lao động vệ sinh NTLS và viếng NTLS, nghe nói chuyện về truyền thống QĐNDVN	Tập trung học sinh khối 6	Tuần 4 tháng 12	TPT, mời CT hội CCB xã	BGH, Đoàn TN, GVCN, HS	6
1,2,3	Ngày hội bánh chưng xanh	Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe kể chuyện về sự tích bánh dày, bánh chưng	Tổ chức tại trường, HS làm theo hướng dẫn, GV kể chuyện HS nghe	Tuần 1 tháng 01	TPT, Đoàn TN, GVCN	BGH, GV toàn trường	6
4	Ngày hội đọc sách	Thi kể chuyện theo sách	Tổ chức thi giữa các lớp	Tuần 3 tháng 4	NV thư viện	GV toàn trường	6

5	Nghề làm vườn	Học sinh trải nghiệm cách làm vườn	HS tham quan, trải nghiệm tại vườn	Tuần 1 tháng 5	GVCN	GV công nghệ	5
Tổng số tiết							35

2.2. Sinh hoạt chuyên đề

CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

stt	Tên chuyên đề	Môn	Thời gian thực hiện	Tổ chuyên môn
1	Vận dụng nghệ thuật tương phản đối lập trong dạy - học Ngữ văn ở trường THCS	Môn Ngữ văn	10/2024	Tổ Ngữ Văn
2	Giải pháp phụ đạo học sinh Yếu, Kém môn Toán		9/2024	Tổ Toán
3	Kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi phân môn địa lí về dạy vẽ biểu đồ cấp THCS.	Phân môn Địa lí	11/2024	Tổ Sử - Địa
4	“Ring the golden bell” for student in grade 8.		10 /2024	Tổ Anh văn
5	Dạy học qua nhiên cứu bài học	Phân môn Lý	12/2024	Tổ KHTN-GDTC-CN
6	“The soul of our costume”		02/2025	Tổ Anh văn
7	Hoạt động STEM	Môn KHTN	03/2025	Tổ KHTN-GDTC-CN
8	Sân khấu hóa nhân vật lịch sử vào bài dạy	Phân môn Sử	01/2025	Tổ Sử - Địa
9	Kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn Ngữ văn ở trường THCS	Môn Ngữ văn	03/2025	Tổ Ngữ Văn
10	Các bài toán thực tế trong đề thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh		02/2025	Tổ Toán

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và Olympic các lớp 6,7,8

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 thành lập các đội tuyển để thi 9 môn: Ngữ văn, Toán, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Lý, Ngoại ngữ, Tin học và phân công giáo viên phụ trách như sau:

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi có sự cam kết cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường và gia đình các em học sinh. Thực hiện bồi dưỡng bằng cả 2 hình thức trực tiếp và trực tuyến, giao bài. Phân công công tác bồi dưỡng như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	9	Trần Thị Thảo, Phạm Việt Hùng
2	KHTN(Lý)	9	Phạm Văn Hoan
3	KHTN (Hóa)	9	Trần Thị Thúy Liễu
4	KHTN (Sinh)	9	Hoàng Thị Hà
5	Văn	9	Nguyễn Thị Mơ, Trần Xuân Hạnh
6	Lịch sử & địa lý(Sử)	9	Đặng Thị Hà
7	Lịch sử & địa lý (Địa)	9	Nguyễn Thị Nhàn
8	Ngoại ngữ	9	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa
9	Tin học	6,7,8,9	Phan Đình, Vũ Văn Thiêm
10	Toán	6	Hoàng Bảo, Nguyễn Thị Hải
11	Toán	7	Nguyễn Thị Hải, Hoàng Bảo
12	Toán	8	Trương Anh Túc, Hoàng Bảo
13	Ngữ Văn	6	Nguyễn Thị Mơ, Thái Thị Hằng
14	Ngữ Văn	7	Thái Thị Hằng, Trần Thị Tú,
15	Ngữ Văn	8	Hoàng Thị Thanh
16	KHTN	6	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phụng, Phạm Thị Bích Quyên
17	KHTN	7	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phụng, Phạm Thị Bích Quyên
18	KHTN	8	Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Hữu Hưởng
19	Anh văn	6	Nguyễn Thị Kim Cúc
20	Anh văn	7	Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết
21	Anh văn	8	Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết
22	IOE	6; 7; 8; 9	Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Đức Thuận, Phạm Thị Tuyết, Nguyễn Thị Hồng Nghĩa
23	Violimpic Toán	6; 7; 8; 9	Trần Thị Thảo, Phạm Việt Hùng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Hải, Trương Anh Túc, Hoàng Bảo

24	KHTN	9	Nguyễn Hữu Hương, Hoàng Thị Hà, Trần Thị Thúy Liễu, Phạm Văn Hoan Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Phượng, Phạm Thị Bích Quyên
25	Công nghệ	6,7,8,9	Võ Thị Trang, Vũ Thị Yến
26	GDTC	6,7,8,9	Nguyễn Văn Tân, Trần Thị Dung, Vũ Thị Yến
27	GD Địa Phương	6,7,8,9	GV bộ môn Ngữ Văn, Lịch sử & Địa lý, CN, GDCD, Âm nhạc, Mĩ Thuật,
28	Lịch sử & địa lý(Sử)	8	Đặng Thị Hà
29	Lịch sử & địa lý(Địa)	8	Phạm Văn Mậu
30	Lịch sử & địa lý(Sử)	7	Nguyễn Bá Quát
31	Lịch sử & địa lý(Địa)	7	Phạm Văn Mậu
32	Lịch sử & địa lý(Sử)	6	Nguyễn Quang Tuấn
33	Lịch sử & địa lý(Địa)	6	Nguyễn Thị Nhàn

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên tổ chức lập phương án phụ đạo học sinh yếu kém, quan tâm phụ đạo ngay trong tiết dạy, hoặc tổ chức các nhóm học sinh kèm, hỗ trợ nhau.

4. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa (Nhà trường hoặc lớp tổ chức).

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

5. Câu lạc bộ

5.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

5.2. Câu lạc bộ thể thao

- + Tổ chức câu lạc bộ bóng bàn; cầu lông; cờ vua.
- + Hình thức tổ chức: Đ/c Tân; Dung; Yên lên phương án kế hoạch báo cáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên

Thực hiện theo Quyết định số: 29/QĐ - ND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du về việc ban hành quy chế làm việc của trường THCS Nguyễn Du.

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6; 7; 8; 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Vào điểm phần mềm trên Vn.edu ngày 28 hàng tháng.
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

1.7 Đối với công tác chủ nhiệm

- Thường xuyên tuyên truyền đến học sinh nội quy và các nội dung phát động trong tháng, kỹ năng sống...
- Phối hợp tốt với ban đại diện hội phụ huynh để tuyên truyền, phối hợp để giáo dục học sinh về mọi mặt.
- Phải thường xuyên quan tâm đến lớp; có kế hoạch vận động, động viên HS có dấu hiệu bỏ học. coi trọng giao tiếp trong trường học. coi trọng hành trang học sinh.
- Có biện pháp và nội dung tốt các buổi sinh hoạt 15 phút. Riêng cuối tuần cần có nội dung sinh hoạt ghi vào sổ CN để triển khai và BGH kiểm tra.
- Tuyên truyền, nhắc nhở các em có ý thức thực hiện ATGT ...
- Kêu gọi đóng góp các khoản đặc biệt bảo hiểm y tế năm 2024, 2025.

- Lao động vệ sinh trường lớp, chăm sóc bảo vệ cây xanh, bảo quản CSVC trường lớp. Thực hiện HĐNGLL theo quy định.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng của nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nguyễn Du năm học 2024-2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Đăk Song;
- UBND xã Thuận Hạnh;
- Viên chức nhà trường;
- BCH hội phụ huynh nhà trường;
- Lưu: VT, trang Web nhà trường, (Hà –TKHĐ).

HIỆU TRƯỞNG

Trần Xuân Huyền

LỊCH CÔNG TÁC GIÁO DỤC CẤP THCS NĂM HỌC 2024 - 20245*(Kèm theo Kế hoạch giáo dục số: /KH-ND, ngày 15/9/2024)*

Thời gian	Nội dung công tác	Tổ chức, thực hiện
Tháng 8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học chính trị đầu năm - Tham gia tập huấn chuyên môn năm học 2024 - 2025 - Chuẩn bị các điều kiện CSVC đầu năm - Triển khai công tác BDTX, xây dựng các phương án dạy học, Nội quy, quy chế ... 	<ul style="list-style-type: none"> - CB, GV, CNV - CB, GV, NV các trường - CB, GV, CNV - Ban giám hiệu
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới (5/9/2024); - Quyết định biên chế lớp; - Triển khai nhiệm vụ Kiểm định chất lượng, nhiệm vụ an toàn giao thông năm học, nhiệm vụ công nghệ thông tin. - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “tháng an toàn giao thông”; - Xây dựng kế hoạch Cuộc thi Khoa học kỹ thuật - Kiểm tra nề nếp đầu năm - Triển khai công tác PCGD - Tham gia tập huấn chuyên môn - Xây dựng kế hoạch KTNB 	<ul style="list-style-type: none"> - CB, GV, CNV, CMHS và HS - Hiệu trưởng - CM triển khai - CM triển khai - Đội TNTPHCM - Đ/c Huyền - Đội; Hà; Lâm - CB, GV - Đ/C Lâm
Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn . - Báo cáo Phở cập giáo dục - Triển khai hội thi Giáo viên dạy giỏi trường và tham gia hội thi GV giỏi cấp huyện. - Xây dựng kế hoạch BD học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu - Tổ chức HNCNV. - Chọn lựa đội tuyển HKPĐ - Lên kế hoạch hoạt động 20/11 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Đội; Lâm - Đ/c Lâm phối hợp với các trường trong địa bàn xã - Đ/c Hà - Ban giám hiệu - GV thể dục - Tổng đội
Tháng 11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Hội thao ngành GD mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam; - Hoàn thành việc chọn sản phẩm Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo Kỹ thuật - Kiểm tra Hoạt động tổ chuyên môn và GV 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các trường - Đ/c Các tổ, hà trường. - Đ/c Lâm; Hà

	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Anh ở cấp THCS giáo viên tiếng Anh cấp huyện. - Hoàn thiện sản phẩm tham gia cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Hà và Tổ Anh văn -Đ/c Hà
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện chương trình học kì I; - Hoàn thành hồ sơ dự thi Olympic 6, 7, 8 và chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp huyện; - Triển khai cuộc thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - CM nhà trường - CM nhà trường - Đ/c Hà + Nhóm GV Anh văn
Tháng 1/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai chương trình học kỳ II có ít nhất 17 tuần thực học (18/01/2025 đến ngày 25/5/2025); - Sơ kết học kỳ 1; - Tham gia Kỳ thi chọn HSG cấp huyện. - Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - Đ/c Hà +GV+HS - CM tham mưu và tổ chức thực hiện.
Tháng 2/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi HSG vòng 2 - Tham gia thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện - Thi HKPĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường, HS -Đ/c Hà + GVTA+ GV tin +HS + Nhà trường, HS
Tháng 3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hồ sơ thi HSG cấp tỉnh (Nếu có) - Tham gia cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Hà + GVCN - Đ/c Hà + GV + HS
Tháng 4/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối năm - Hướng dẫn việc bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh lớp 9 chuẩn bị tốt cho kiểm tra cuối kỳ và xét tốt nghiệp THCS; - Hoàn tất hồ sơ KĐCL 	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Huyền + H Hà - Đ/c Hà -Đ/c Thiêm và hội đồng KĐCL
Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình HK2 trước ngày 25/05/2025); Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025; - Kiểm tra chéo hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ lớp 9 chuẩn bị cho việc xét tốt nghiệp THCS; - Tham mưu UBND huyện thành lập các Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp. - Tổ chức xét tốt nghiệp THCS - Đăng kí chỉ tiêu tuyển sinh - Đánh giá, xếp loại viên chức, công tác thi đua khen thưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV,CNV -Chuyên môn +GVCN lớp 9 - Hiệu trưởng - HĐ xét TNTHCS - Hiệu trưởng - BGH, TCM, Hội đồng thi đua khen thưởng

Tháng 6/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thành lập HĐ tuyển sinh - Triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026; - Hoàn thành công tác Thi đua - Khen thưởng, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn; - Báo cáo cuối năm - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè, tuyển sinh lớp 6 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Ban giám hiệu - BGH, hội đồng thi đua KT -BGH - BGH -BGH; hội đồng tuyển sinh.
Tháng 7;8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/7/2025; - Tổ chức hoạt động hè - Tham gia tập huấn (nếu có KH) 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ tuyển sinh - BGH, Tổng đội -CB,GV,CNV

Chú ý: Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch chi tiết rải đều các tháng do đ/c Đỗ Quang Lâm phụ trách.